

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 26 tháng 01 năm 2026

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Dì)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		GDKTPL - Hương				Toán - Kha		Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận
	2		GDKTPL - Hương				HĐTN-HN - Phát		Toán - Kha		GDKTPL - Nhuận
	3		Toán - Kha				HĐTN-HN - Phát		GDKTPL - Nhuận		
	4								GDKTPL - Nhuận		
	5										
3	1		Lí - Thị Xuân								
	2		Lí - Thị Xuân		Toán - Kha		Văn - Thị Cúc				Địa - Dũng
	3		CĐ(Toán) - Kha		CN - Phát		Lí - Thị Xuân				Địa - Dũng
	4		HĐTN-HN - Vinh		HĐTN-HN - Thị Cúc		SHL - Thị Xuân				Toán - Kha
	5		Văn - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		HĐTN-HN - Phát				Toán - Kha
4	1				CĐ(Toán) - Kha		Địa - Linh		Văn - Tuyển		Sử - Ngọc
	2		HĐTN-HN - Vinh		Toán - Kha		Địa - Linh		Văn - Tuyển		CĐ (Sử) - Ngọc
	3		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh		Lí - Thị Xuân		CĐ(Văn) - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	4		CN - Vinh		Địa - Linh		CĐ(Toán) - Kha		Sử - Ngọc		Sinh - Na
	5		CN - Vinh		Lí - Thị Xuân		Toán - Kha		CĐ (Sử) - Ngọc		Sinh - Na
5	1	Toán - Kha				CĐ (Sử) - Loan		Sinh - Tú		Văn - Tuyển	
	2	Toán - Kha		Văn - Thị Cúc		Sử - Loan				Văn - Tuyển	
	3	CĐ(Văn) - Thị Cúc		Sử - Loan				CĐ(Toán) - Kha		Văn - Tuyển	
	4	Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Loan				Toán - Kha		CĐ(Văn) - Tuyển	
	5	Văn - Thị Cúc		Toán - Kha				Văn - Tuyển			
6	1				CĐ(Văn) - Thị Cúc						CĐ(Toán) - Kha
	2				Văn - Thị Cúc		CN - Phát				Toán - Kha
	3				HĐTN-HN - Thị Cúc		CN - Phát		Toán - Kha		
	4				CN - Phát		Văn - Thị Cúc		Địa - Tiền		
	5						Toán - Kha		Địa - Tiền		
7	1		Địa - Thái			GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc		CN - Di		HĐTN-HN - Na
	2		Địa - Thái			GDKTPL - Trần Văn	CĐ(Văn) - Thị Cúc	HĐTN-HN - Di	CN - Di		HĐTN-HN - Na
	3		Sử - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	HĐTN-HN - Thị Cúc			HĐTN-HN - Di			CN - Di
	4		CĐ (Sử) - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc			HĐTN-HN - Di			CN - Di
	5		SHL - Kim Cúc		SHL - Thị Cúc			SHL - Di			SHL - Na

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 26 tháng 01 năm 2026

Thứ	Tiết	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1				Lí - Thanh Xuân		HĐTN-HN - Hà		CN - Phát		
	2		Sinh - Tú		Lí - Thanh Xuân		Lí - Hà				
	3	Toán - Minh	Lí - Hà				GDKTPL - Hương		Lí - Thanh Xuân		
	4	Toán - Minh	Lí - Hà				GDKTPL - Hương		HĐTN-HN - Thanh Xuân		
	5	Toán+ - Minh	Lí - Hà				GDKTPL - Hương		SHL - Thanh Xuân		
3	1		Sử+ - Triều	Sử - Nga	Địa - Dũng	Lí - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	2		CĐ (Sử) - Triều	Sử - Nga	CĐ(Văn) - Tình	Lí - Hà	CN - Vinh	Lí - Thanh Xuân	Toán - Đồng		
	3		Sử - Triều	HĐTN-HN - Nga	Văn+ - Tình	HĐTN-HN - Hà	CN - Vinh	HĐTN-HN - Thanh Xuân	Toán+ - Đồng		
	4			HĐTN-HN - Nga	Văn - Tình	HĐTN-HN - Hà	Sử - Triều	HĐTN-HN - Thanh Xuân	CN - Phát		
	5			Lí - Thanh Xuân	Văn - Tình	SHL - Hà	Sử - Triều				
4	1	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Sinh - Na	Văn+ - Hằng		Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	2	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Sinh - Na	Văn - Hằng	Toán - Cành	Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	3	Văn - AnhV		CĐ (Sử) - Nga	Toán - Cành	Văn - Hằng	Địa - Thái	Sử+ - Kim Cúc	CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4	Văn - AnhV		HĐTN-HN - Nga	Toán - Cành		Địa - Thái	Sử+ - Kim Cúc	Văn+ - Linh (BP)		
	5	CĐ(Văn) - AnhV		SHL - Nga	Toán - Cành		Địa+ - Thái	CĐ (Sử) - Kim Cúc	Văn+ - Linh (BP)		
5	1		Địa - Linh				Văn+ - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	2	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	3	Sinh - Tú	Địa - Linh				Văn - Hằng				
	4	SHL - Tú	Địa+ - Linh				CĐ(Văn) - Hằng				
	5		Địa+ - Linh								
6	1		Toán - Minh		Địa+ - Dũng	Toán - Cành		Toán - Đồng	Địa - Tiền		
	2		Toán - Minh		Địa+ - Dũng	Toán+ - Cành		Toán - Đồng	Địa - Tiền		
	3		CĐ(Toán) - Minh	Toán - Cành	Địa - Dũng			Toán+ - Đồng	Địa - Tiền		
	4		Toán+ - Minh	CĐ(Toán) - Cành	Địa - Dũng			CĐ(Toán) - Đồng			
	5			Toán+ - Cành					CN - Phát		
7	1	Tin - Lai		Toán+ - Cành	Tin - Lai		Sử+ - Triều	GDKTPL - Lê Văn			
	2	Tin - Lai		Văn+ - Tình	Tin - Lai	CĐ(Toán) - Cành	Sử+ - Triều	GDKTPL - Lê Văn			
	3	HĐTN-HN - Lai	Sử - Triều	Văn - Tình	Tin - Lai	Toán+ - Cành	Địa+ - Thái	GDKTPL - Lê Văn			
	4	HĐTN-HN - Lai	Sử+ - Triều	Văn - Tình	Sinh - Na	Toán - Cành	Địa - Thái	GDKTPL+ - Lê Văn			
	5	HĐTN-HN - Lai	Tin - Lai			Toán - Cành	CĐ (Sử) - Triều	GDKTPL+ - Lê Văn			